



DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **834** /KH-UBND ngày **03** tháng **6** năm 2016
của UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ban hành năm 2013; bao gồm các chương: Chương I: Chế độ chính trị; Chương V: Quốc hội; Chương VI: Chủ tịch nước; Chương VII: Chính phủ; Chương IX: Chính quyền địa phương;

2. Luật Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ban hành ngày 19/6/2015;

3. Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

4. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

5. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

6. Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ. 

DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ

Chuyên ngành Kiểm lâm

(lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mã ngành: KL

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 834 /KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016
của UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Luật Bảo vệ và Phát triển rừng số 29/2004/QH11 ngày 03/12/2004.
2. Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/1/2006 của Chính phủ quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng; các Điều 9,10,19,21.
3. Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ về Tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm.
4. Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng.
5. Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.
6. Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.
7. Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý rừng phòng hộ.
8. Thông tư số 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2009 của Bộ Nông nghiệp &PTNT quy định tiêu chí xác định và phân loại rừng.
9. Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-BNNPTNT-BCA ngày 22/01/2014 của Bộ Nông nghiệp &PTNT, Bộ Công an quy định trang bị, quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ của lực lượng Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.
10. Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 06/8/2010 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình. *gh*



DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ

Chuyên ngành Chăn nuôi-Thú y

(lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mã ngành: CNTY

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~834~~ /KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Pháp lệnh Giống vật nuôi số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/03/2004.
2. Pháp lệnh Thú y số 18/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2004.
3. Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y và Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 21/11/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y.
4. Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi.
5. Thông tư số 02/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/01/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi.
6. Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi lợn, trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học.
7. Thông tư số 30/2009/TT-BNN, ngày 04/6/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy định kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y đối với sản xuất, kinh doanh sản phẩm động vật, giết mổ động vật sử dụng làm thực phẩm.
8. Thông tư số 22/2009/TT-BNN, ngày 28/4/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn yêu cầu về giống vật nuôi, kiểm dịch, vận chuyển giống vật nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh phát triển chăn nuôi.
9. Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của liên Bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn.
10. Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình). 

DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành Thủy lợi và Phòng chống lụt bão
(lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mã ngành: ThL

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 834 /KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016
của UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Luật Đê điều số 79/2006/QH 11 ngày 29 tháng 11 năm 2006.
2. Pháp lệnh và khai thác bảo vệ công trình thủy lợi.
3. Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013.
4. Nghị định số 120/2008/NĐ-CP ngày 01/12/2008 của Chính phủ về quản lý lưu vực sông.
5. Nghị định 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về Quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.
6. Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.
7. Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập.
8. Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi;
9. Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi).
10. Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai).
11. Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.
12. Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 28/11/2008 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.
13. Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình). 



DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ

Chuyên ngành trồng trọt

Mã ngành: TrgT

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **834** /KH-UBND ngày **03** tháng **6** năm 2016 của
UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004.
2. Nghị định số 88/2010/NĐ-CP ngày 16/8/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng
3. Nghị định 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón.
4. Nghị định 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp.
5. Thông tư 42/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/7/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng hạt giống lúa siêu nguyên chủng, xác nhận giống bố mẹ lúa lai và hạt lai F1.
6. Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.
7. Thông tư 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng.
8. Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Hướng dẫn một số điều của Nghị định 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
9. Thông tư 46/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng.
10. Quyết định số 95/2007/QĐ-BNNPTTN ngày 27/11/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về công nhận giống cây trồng nông nghiệp mới. *ĐH*

DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành Tài chính, kế toán (lĩnh vực Tài chính)

Mã ngành: TC-KT

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **834** /KH-UBND ngày **03** tháng **6** năm 2016 của
UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội;
2. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội;
3. Luật kế toán số 88/2015/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội;
4. Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội.
5. Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP;
6. Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP;
7. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/2/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
8. Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;
9. Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
10. Thông tư liên tịch số 90/2009/TTLT-BTC-BNV ngày 06/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. 



DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành Thanh tra nhà nước (lĩnh vực Thanh tra)

Mã ngành: TTr

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **834** /KH-UBND ngày **03** tháng **6** năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Bình)*

1. Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010, gồm: Chương I: Điều 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 13. Chương II: Điều 20, 21, 23, 24, 26, 27. Chương IV: Điều 37, 38, 39, 40, 41, 43, 44, 47, 54, 57, 58.
2. Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011, gồm: Chương I: Điều 4, 5, 6. Chương II: Điều 7, 8, 9, 11. Chương III: Điều 17, 18, 19, 20, 21, 25, 27, 28, 29, 31, 33, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 44, 45, 46. Chương IV: Điều 47, 51, 57. Chương V: Điều 59, 60, 62. Chương VI: Điều 63.
3. Luật Tổ cáo số 03/2011/QH13 ngày 11/11/2011, gồm: Chương I: Điều 4, 5, 7, 8. Chương II: Điều 9, 10, 11. Chương III: Điều: 12, 13, 14, 23, 25. Chương IV: Điều 31, 32, 33. Chương V: Điều 35, 39. Chương VI: Điều 41.
4. Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, gồm: Chương I: Điều 3, 4, 5, 10. Chương II: Điều 11, 12, 30, 34, 36, 37, 43, 44, 45, 54. Chương III: Điều 59, 60, 68. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng, gồm: Điều 32a, 46a, 53a.
5. Nghị định 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, gồm: Chương I: Điều 3, 4, 5. Chương III: Điều 19, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 35, 42, 43, 46. Chương IV: Điều 47, 48, 51, 52. Chương V: 53, 54, 55, 57. Chương VI: Điều 58, 59. Chương VIII: Điều 75, 76, 77.
6. Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011, gồm: Chương III: Điều 5, 6, 8, 9. Chương IV: Điều 12, 13, 14, 15, 16, 20. Chương V: Điều 23, 24, 25, 29, 30, 32.
7. Nghị định 76/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tổ cáo năm 2011, gồm: Chương II: Điều 4, 5, 7, 8. Chương III: Điều 12, 13.
8. Nghị định 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng, gồm: Chương I: Điều 1, 3. Chương II: Điều 6, 9, 12. Chương IV: Điều 53, 54, 58, 59.
9. Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản thu nhập, gồm: Chương I: Điều 4; Chương II: Điều 7, 9, 11. Chương III: Điều 18, 19, 21, 22, 26. *Đu*

DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành Khám chữa bệnh (lĩnh vực Y tế)

Mã ngành: YT.KCB

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **834** /KH-UBND ngày **03** tháng **6** năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
2. Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
3. Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với chăm sóc khám bệnh, chữa bệnh;
4. Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với chăm sóc khám bệnh, chữa bệnh;
5. Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/2/2014 của Bộ Y tế quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.
6. Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 4/6/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh;
7. Thông tư số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Liên bộ, Bộ Y tế - Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
8. Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế. 



DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ

Chuyên ngành Dược (lĩnh vực Y tế)

Mã ngành: YT.D

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 834 /KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Luật Dược số 34/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
2. Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 9/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dược;
3. Nghị định số 89/2012/NĐ-CP ngày 24/10/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dược.
4. Thông tư số 02/2007/TT-BYT ngày 24/01/2007 của Bộ Y tế hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều về điều kiện kinh doanh thuốc theo quy định của Luật Dược và Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dược;
5. Thông tư số 10/2013/TT-BYT ngày 29/3/2013 của Bộ Y tế về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2007/TT-BYT ngày 24/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều về điều kiện kinh doanh thuốc theo quy định của Luật Dược và Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dược.
6. Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/2/2014 của Bộ Y tế quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.
7. Thông tư số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Liên bộ Bộ Y tế - Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
8. Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế. 

DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành Dân số KHHGD (lĩnh vực Y tế)

Mã ngành: YT.DS

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 834 /KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016
của UBND tỉnh Quảng Bình)*

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
2. Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
3. Pháp lệnh Dân số, số 06/2003/PL-UBTVQH11, ngày 09/01/2003 và Pháp lệnh sửa đổi điều 10 của Pháp lệnh Dân số ngày 27/12/2008;
4. Nghị định 104/2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;
5. Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;
6. Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17/3/2011 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010;
7. Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.
8. Thông tư số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Liên bộ Bộ Y tế - Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
9. Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế. 



DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành An toàn vệ sinh thực phẩm (lĩnh vực Y tế)
Mã ngành: YT.TP

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **834** /KH-UBND ngày **03** tháng **6** năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)*

1. Luật An toàn Vệ sinh thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
2. Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Vệ sinh thực phẩm;
3. Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về an toàn thực phẩm;
4. Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;
5. Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
6. Thông tư số 16/2012/TT-BYT ngày 22/10/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;
7. Thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9/4/2014 của Liên Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;
8. Thông tư số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Liên bộ Bộ Y tế - Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
9. Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế. *ĐL*



DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành Quản lý thị trường (lĩnh vực Công thương)

Mã ngành: QLTT

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 834 /KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005, gồm: Chương I: Điều 7 đến Điều 15; Chương II: Điều 24 đến Điều 62; Chương III đến Chương VIII.
2. Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007, gồm: từ Chương II đến Chương VI.
3. Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, gồm: Phần thứ nhất: Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 11, Điều 16; Phần thứ hai: Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 28, Điều 45, Điều 86, Điều 87 và Điều 88; Phần thứ tư: Điều 122 đến Điều 129.
4. Nghị định số 10/CP ngày 23/01/1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Quản lý thị trường và Nghị định số 27/2008/NĐ-CP ngày 13/3/2008 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 10/CP ngày 23/01/1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Quản lý thị trường.
5. Thông tư số 24/2009/TT-BCT ngày 24/8/2009 của Bộ Công Thương quy định về công tác quản lý địa bàn của cơ quan Quản lý thị trường.
6. Thông tư số 09/2013/TT-BCT ngày 02/5/2013 của Bộ Công Thương quy định về hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường.
7. Thông tư liên tịch số 34/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 27/10/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quản lý thị trường địa phương.
8. Thông tư số 13/2014/TT-BCT ngày 14/5/2014 quy định về hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường. 

DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành Công nghiệp (lĩnh vực Công thương)
Mã ngành: CN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 834 /KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016 của
UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007, gồm: Chương I: Điều 5 đến Điều 7; Chương II, Chương III, Chương V đến Chương IX.
2. Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004, gồm: Chương I: Điều 4 đến Điều 7; Chương II: Điều 8 đến Điều 12; Chương III: Điều 13 đến Điều 16; Chương V, Chương VI, Chương VII, Chương VIII; Chương IX: Điều 65. Luật số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.
3. Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công.
4. Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, Nghị định 26/2011/NĐ-CP ngày 8/04/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2008/NĐ-CP, gồm: Chương III: Điều 7(7a, 7b, 7c) đến Điều 12; Chương IV: Điều 13, 14, 15; Chương VI: Điều 18.
5. Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, gồm: Chương I: Điều 4, 5; Chương II: Điều 6 đến Điều 11, Điều 17 đến Điều 32; Chương IV: Điều 45 đến Điều 57 và Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP.
6. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ về Hướng dẫn Luật điện lực về an toàn điện; Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
7. Thông tư liên tịch số 07/2008/TTLT-BCT-BNV ngày 28/5/2008 của Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. 



DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ

Chuyên ngành Chính sách lao động

(lĩnh vực Lao động, Thương binh và xã hội)

Mã ngành: CSLĐ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **839** /KH-UBND ngày **03** tháng **6** năm 2016 của
UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18/6/2012;
2. Luật Việc làm số 38/2013/QH13, ngày 16/11/2013;
3. Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13, ngày 20/11/2014;
4. Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 12/01/2015, Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật Lao động.
5. Nghị định số 44/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về hợp đồng lao động;
6. Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về tiền lương;
7. Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ, Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật Lao động;
8. Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;
9. Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 9/7/2015 Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;
10. Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;
11. Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;
12. Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 26/11/2008 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Quảng Bình. *SL*

DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành Kế hoạch đầu tư (lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư)

Mã ngành: KHĐT

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **834** /KH-UBND ngày **03** tháng **6** năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

1. Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
2. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
3. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
4. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
5. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
6. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
7. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư;
8. Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
9. Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị định số 92/2006/NĐ-CP gồm: khoản 4,5,6,14,17,18 điều 1;
10. Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu; Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu. 

DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành Văn thư, lưu trữ (lĩnh vực Nội vụ)

Mã ngành: VTLT

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 834 /KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016
của UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 của Quốc hội ngày 11/11/2011: Chương I: Những quy định chung; Chương II: Mục 3: Thu thập tài liệu vào Lưu trữ lịch sử; Chương III: Bảo quản, thống kê tài liệu lưu trữ, hủy tài liệu hết giá trị; Chương VI: Quản lý về lưu trữ.

2. Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ: Chương II: Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử;

3. Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư.

4. Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư.

5. Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu: Chương I: Những quy định chung; Chương II: Quy định về quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức được dùng con dấu.

6. Nghị định số 31/2009/NĐ-CP ngày 01/4/2009 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 về quản lý và sử dụng con dấu.

7. Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan: Chương I: Hướng dẫn chung; Chương IV: Lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan; Chương V: Trách nhiệm đối với việc lập hồ sơ và giao, nhận hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan.

8. Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 14/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ tỉnh Quảng Bình./. 



DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ

Chuyên ngành Quy hoạch và xây dựng

(lĩnh vực Xây dựng);

Mã ngành: QH-XD

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **834** /KH-UBND ngày **03** tháng **6** năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Bình)*

1. Luật Xây dựng, ngày 01/7/2014;
2. Luật Quy hoạch đô thị, ngày 17/6/2009;
3. Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
4. Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;
5. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
6. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
7. Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;
8. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
9. Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
10. Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng. *gh*

DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành Quản lý đất đai (lĩnh vực Tài nguyên môi trường)

Mã ngành: QLDD

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **839** /KH-UBND ngày **03** tháng **6** năm 2016
của UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Luật Đất đai năm 2013.
2. Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.
3. Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất.
4. Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định về hoạt động đo đạc bản đồ.
5. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
6. Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
7. Thông tư số 36/2014/TT- BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất.
8. Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
9. Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình. 



DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ

Chuyên ngành Quản lý Du lịch

(lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

Mã ngành: DL

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **834** /KH-UBND ngày **03** tháng **4** năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Bình)*

1. Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14/6/2005.
2. Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.
3. Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.
4. Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.
5. Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của Doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch.
6. Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về lưu trú du lịch.
7. Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 08/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL, Thông tư số 17/2010/TT-BVHTTDL, Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL.
8. Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 3 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Quảng Bình về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. *gl*

DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ

Chuyên ngành Công nghệ thông tin
(lĩnh vực Thông tin và Truyền thông);

Mã ngành: CNTT

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~83A~~ /KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Bình)

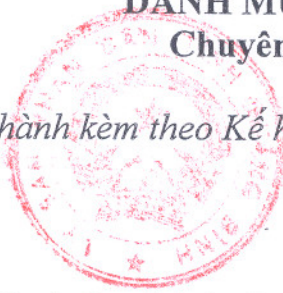
1. Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
2. Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ Chính phủ điện tử.
3. Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;
4. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
5. Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
6. Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
7. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;
8. Kế hoạch số 1123/KH-UBND ngày 22/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình triển khai Chương trình hành động số 31-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.
9. Kế hoạch số 1590/KH-UBND ngày 14/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2016. 

DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ

Chuyên ngành Tư pháp (lĩnh vực Tư pháp)

Mã ngành: TP

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **834**/KH-UBND ngày **03** tháng **6** năm 2016
của UBND tỉnh Quảng Bình)



1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
2. Luật Hộ tịch năm 2014;
3. Luật phổ biến Giáo dục pháp luật năm 2012;
4. Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
5. Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;
6. Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;
7. Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;
8. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
9. Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp Quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất. 

DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành Công tác Đoàn và phong trào TTN
(lĩnh vực Đoàn thanh niên)

Mã ngành: ĐTN

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 864 /KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016
của UBND tỉnh Quảng Bình)*

1. Luật Thanh niên, số 53/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội.
2. Điều lệ Đoàn và hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khoá X nhiệm kỳ 2012 - 2017.
3. Quy chế cán bộ Đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 8/2/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.
4. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy BCH Trung ương Đảng khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, số 25 NQ/TW, ngày 25/7/2008.
5. Hướng dẫn liên tịch số 63/HDLT, 10/8/2001 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng và Ban Bí thư Trung ương Đoàn về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế các cơ quan chuyên trách của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ở các địa phương.
6. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khoá IX về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn, Nghị quyết số 02NQ/BCHTWĐ, ngày 09/9/2008.
7. Chỉ thị số 01 CT/TWĐTN, ngày 17/5/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về việc tăng cường rèn luyện tác phong, thực hiện nề nếp công tác của cán bộ Đoàn.
8. Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2012 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1562 QĐ/UBND, ngày 09/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đọc tham khảo thêm các văn bản sau:

1. Đề án Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 324 QĐ/TTg, ngày 18/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Đề án “*Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm giai đoạn 2008 - 2015*” được phê duyệt tại Quyết định số 103/2008/QĐ-TTg, ngày 21/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
3. Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ X, Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Bình lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2012 - 2017. 

DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ

Chuyên ngành Công tác Mặt trận Tổ quốc

(lĩnh vực Mặt trận Tổ quốc)

Mã ngành: MT

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 834 /KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016
của UBND tỉnh Quảng Bình)*

1. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội.
2. Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (khóa VIII).
3. Thông tri hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
4. Quy chế hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Bình khóa XII, nhiệm kỳ 2014 - 2019.
5. Chức năng, nhiệm vụ và chương trình hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Bình, nhiệm kỳ 2014 - 2019. 



DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành Ngoại vụ (lĩnh vực Ngoại vụ)
Mã ngành: NgV

(Kèm theo Công văn số 692/SNV ngày 08/6/2016 của Sở Nội vụ, về việc thay thế danh mục tài liệu môn thi nghiệp vụ chuyên ngành Ngoại vụ, kỳ thi công chức năm 2016)

1. Luật Cơ quan đại diện Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009.
2. Luật Biên giới quốc gia số 06/2003/QH11 ngày 17/6/2003.
3. Luật Biển số 18/2012/QH13 ngày 21/6/2012.
4. Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 ngày 16 tháng 06 năm 2014.
5. Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.
6. Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.
7. Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV của Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
8. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/03/2004 của Bộ Chính trị về Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.
9. Quyết định số 110/2004/QĐ-TTg ngày 23/6/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.
10. Quyết định số 85-QĐ/TU ngày 13/01/2016 của Tỉnh ủy Quảng Bình về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Quảng Bình.
11. Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Bình. 



DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ
Chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông (lĩnh vực Giao thông vận tải)

Mã ngành: XDGT

(Kèm theo Công văn số 692 /SNV ngày 08/6/2016 của Sở Nội vụ, về việc thay thế danh mục tài liệu môn thi nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông, kỳ thi công chức năm 2016)

1. Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
2. Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;
3. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
4. Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
5. Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
6. Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;
7. Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
8. Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn; 